

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 243/2021/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2021 về ly hôn giữa:

Nguyên đơn: chị Quàng Thị M, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản P, xã Chiềng Ng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: anh Lù Văn C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản P, xã Chiềng Ng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quàng Thị M và anh Lù Văn C.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: chị Quàng Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lù Thị Thảo B, sinh ngày 05/11/2016 đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; anh Lù Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lù Văn Việt Tr, sinh ngày 16/11/2012 đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, riêng; nợ chung: Không có.

Về án phí: chị Quàng Thị M tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002885 ngày 04/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Trả lại chị Quàng Thị M 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

Số: 213/2021/TB-TA

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Sơn La, ngày 23 tháng 6 năm 2021

**THÔNG BÁO
Kết quả về hộ tịch**

Kính gửi: UBND xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật hộ tịch năm 2014; Điều 269 Bộ luật Tổ tụng dân sự; khoản 2 Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tòa án nhân dân thành phố Sơn La thông báo cho UBND xã/phường về kết quả giải quyết về ly hôn như sau:

Tại Quyết định số: 213/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La giữa:

Nguyên đơn: chị Quàng Thị May, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản Pát, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: anh Lù Văn Cương, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản Pát, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quàng Thị May và anh Lù Văn Cương.

Về con chung: chị Quàng Thị May trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lù Thị Thảo Bông, sinh ngày 05/11/2016 đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; anh Lù Văn Cương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lù Văn Việt Trăn, sinh ngày 16/11/2012 đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyết định đã có hiệu lực pháp luật, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La báo cho UBND xã Chiềng Ngần được biết để thực hiện việc ghi vào sổ hộ tịch (Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2012 ngày 16/01/2012).

Nơi nhận:

- UBND xã Chiềng Ngần;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phụng